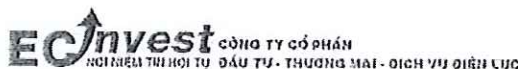


BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2024

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC
- Tên tiếng Anh : ELECTRICITY INVESTMENT - SERVICE - TRADE JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : ECINVEST
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0305128163 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 9 vào ngày 02/12/2024
- Vốn điều lệ : 841.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 454.071.610.000 đồng
- Địa chỉ : Số 04, Nguyễn Siêu, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại : (028) 73007068
- Số fax : (028) 22103296
- Website : www.ecinvest.vn
- Mã cổ phiếu : EIN
- Logo :



- Quá trình hình thành và phát triển:

Năm 2007, Được Tập đoàn Điện lực thông qua Phương án thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư - Thương mại - Dịch vụ Điện lực tại Quyết định số 782/QĐ-EVN-TCCB&ĐT ngày 16 tháng 04 năm 2007 với cổ đông sáng lập là Công ty Điện lực 2 và CB.CNV thuộc Công ty Điện lực 2.

Công ty Cổ phần Đầu tư - Thương mại - Dịch vụ Điện lực, được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103007426 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30/07/2007 với vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 835.000.000.000 đồng. Số vốn điều lệ thực góp lúc thành lập là 275.131.250.000 đồng.

Hoạt động kinh doanh đa dạng trong các lĩnh vực như: nhà hàng - khách sạn, dịch vụ lữ hành, kinh doanh bất động sản, các hoạt động đầu tư liên quan đến điện....

Năm 2009: Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nâng vốn điều lệ thực góp từ 275.131.250.000 đồng lên 304.071.610.000 đồng.

Năm 2018, Công ty đẩy mạnh hoạt động tài chính, hợp tác với Công ty Cổ phần Giải pháp thanh toán Điện lực để thực hiện thu hộ tiền điện. Đây là hoạt động mang tính chiến lược và mang lại doanh thu bền vững cho Công ty.

Năm 2020, Công ty thực hiện tăng vốn bằng hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ, theo đó vốn điều lệ thực góp tăng lên từ 304.071.610.000 đồng lên 454.071.610.000 đồng.

Hiện tại Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305128163 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu 30/07/2007, thay đổi lần thứ 8 ngày 16/07/2020 với số vốn điều lệ là 841.000.000.000 đồng.

Song song đó, nắm bắt được xu hướng thời đại và nhu cầu tất yếu trong cuộc sống, Công ty cũng xác định mục tiêu lâu dài là chú trọng khai thác tiềm năng của lĩnh vực lữ hành - khách sạn - nhà hàng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh:

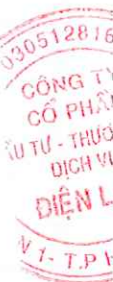
- Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn;
- Hoạt động kinh doanh bất động sản;
- Hoạt động thương mại xuất nhập khẩu và dịch vụ điện; Thu hộ tiền điện ứng trước; Hoạt động dịch vụ lữ hành, bán vé máy bay;
- Thi công lắp đặt điện công trình dân dụng, công nghiệp và xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Khảo sát địa chất công trình xây dựng; Thiết kế điện công trình đường dây và trạm; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng-công nghiệp; Lập dự án đầu tư xây dựng công trình; quản lý dự án; thẩm tra thiết kế điện công trình đường dây và trạm điện.

b. Địa bàn kinh doanh:

Công ty chủ yếu hoạt động ở Thành phố Hồ Chí Minh

c. Sản phẩm, dịch vụ chính:

- ❖ **Hoạt động kinh doanh nhà hàng khách sạn:**



- **Khách sạn Du lịch Điện Lực:**

Tọa lạc tại vị trí đắc địa của Thành phố Hồ Chí Minh, cách nhà hát Thành phố chỉ 500m, gần các điểm du lịch nổi tiếng như Dinh Thống Nhất, Chợ Bến Thành, Nhà thờ Đức Bà,...

Khách sạn Du lịch Điện Lực Vũng Tàu:

Khách sạn Du lịch Điện lực Vũng Tàu được đi vào hoạt động từ khá sớm, từ năm 1992. Qua hơn 30 năm hình thành và phát triển, Khách sạn đã không ngừng đổi mới trang thiết bị chính vì vậy Khách sạn đang trong quá trình cải tạo nâng cấp để mang lại tầm vóc mới.

Hoạt động Kinh doanh bất động sản

- **Dự án: Chung cư cao tầng An Dương Vương – Điện lực (Peridot building)**

▪ **Địa điểm, vị trí:** 226/51 An Dương Vương, Phường 16, Quận 8, TP HCM

▪ **Quy mô, diện tích:** 1.801,8 m²

▪ **Tình trạng:** Dự án được phê duyệt theo Nghị quyết số 106/NQ-PIST-HĐQT ngày 27/12/2013 của Hội đồng quản trị với tổng mức đầu tư là 153,505 tỷ VNĐ. Tại thời điểm 31/12/2024 tồn kho 06 căn hộ và 03 sản thương mại.

- **Dự án: Khu khách sạn du lịch nghỉ dưỡng Điện lực tại Ninh Thuận**

▪ **Địa điểm, vị trí:** Khu quy hoạch du lịch bãi biển Bình Sơn – Ninh Chữ (Khu C), xã Mỹ Hải, Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

▪ **Quy mô, diện tích:** 3 ha

- **Tình trạng:** Hồ sơ thiết kế hiện có từ năm 2011, trong khi địa phương đã thay đổi quy hoạch (đường nối từ Yên Ninh ra Biển Đông) đã làm ảnh hưởng lớn đến Công trình. Trong năm 2019 – 2020 Công ty đã làm việc với đơn vị tư vấn nghiên cứu, đánh giá thị trường để thiết kế lại toàn bộ công trình đảm bảo tính kinh tế, phù hợp nhất với thị trường và quy hoạch địa phương.

- **Dự án: Khu nhà vườn Cồn Khương**

▪ **Địa điểm, vị trí:** Khu đất quy hoạch là một phần của quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu nhà vườn Cồn Khương, Khu đất thuộc phường An Thới (Nay là phường Bùi Hữu Nghĩa), quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

▪ **Quy mô, diện tích:** 140.499 m²

▪ **Tình trạng:** Hiện tại công tác đền bù, giải phóng mặt bằng đang ngưng từ năm 2012 đến nay.

- **Dự án: Khu nghỉ dưỡng Điện lực tại Khu du lịch Bãi Thơm - Phú Quốc**

▪ **Địa điểm, vị trí:** Khu du lịch Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, huyện Phú Quốc

▪ **Quy mô, diện tích:** Khoảng 27 ha

▪ **Tình trạng:** Dự án đã được Ban Quản lý kinh tế Phú Quốc chấp nhận chủ trương đầu tư và cấp giấy chứng nhận đầu tư. Công ty đang tiến hành các thủ tục đầu tư như đánh giá tác động môi trường và xin điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất.

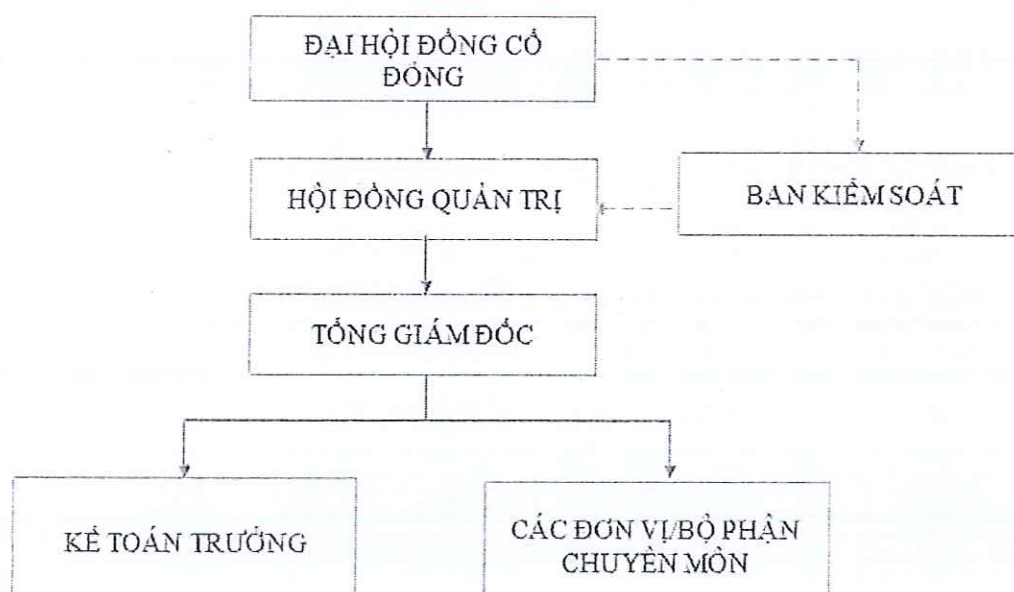
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a. Mô hình quản trị

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Tổng Giám đốc

b. Cơ cấu bộ máy quản lý:



Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý Công ty, các thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông bầu ra, đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị của Công ty hiện nay gồm 04 thành viên:

- | | |
|------------------------|------------------------------|
| 1. Ông Bùi Tuấn Anh | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| 2. Ông Phùng Hoài Ngọc | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 3. Ông Nguyễn Văn Hiếu | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 4. Ông Trần Ngọc Thắng | Thành viên Hội đồng quản trị |

Ban Kiểm soát: là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát Công ty hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện của mình.

Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay gồm 03 thành viên:

1. Bà Lê Ngọc Quỳnh Trưởng Ban Kiểm soát
2. Bà Nguyễn Thị Cẩm Hà Kiểm soát viên
3. Ông Nguyễn Long Hưng Kiểm soát viên

Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc chuyên trách, có trách nhiệm lãnh đạo hoạt động toàn Công ty. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự quản lý của Hội đồng quản trị. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh đúng quy trình quy định.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty hiện nay gồm 03 thành viên:

1. Ông Hoàng Huy Hùng Tổng Giám đốc
2. Ông Trần Ngọc Thắng Giám đốc Chi nhánh Hà Nội
3. Ông Vũ Xuân Lai Phó Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng: là người trực tiếp giúp Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê tài chính của Công ty.

- Hạch toán, kế toán, thanh toán cho các đối tượng;
- Quản lý, sử dụng hóa đơn GTGT;
- Tổng hợp kê khai nộp thuế, hoàn thuế;
- Báo cáo thống kê, quyết toán tài chính, thuế theo định kỳ của Nhà nước;
- Xử lý công nợ; Thông báo kịp thời về hàng tồn kho với Trung tâm kinh doanh của Công ty để có kế hoạch tiêu thụ;
- Mọi công việc điều hành và quản lý phải tuân thủ tuyệt đối hệ thống chuẩn mực Kế toán; pháp luật về thuế và những quy định quản lý tài chính – kế toán khác của Công ty và Nhà nước;

Kế toán trưởng công ty:

- Bà Lã Thị Vương Quý Kế toán trưởng

Các đơn vị/bộ phận chuyên môn: có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Tổng giám đốc.

c. Các công ty con, công ty liên kết:

STT	Tên Công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	VDL thực góp (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Công ty
1	Công ty Cổ phần TMDV Xuất nhập khẩu và Du lịch Cuộc sống	86-88 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Q.1,	Du lịch lữ hành trong và ngoài nước. Đại lý bán vé máy bay.	50.000	70%

Việt	TP.HCM	Dịch vụ vận chuyển.		
------	--------	---------------------	--	--

Công ty không có Công ty liên kết

Danh sách Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

STT	Tên	Địa chỉ
1	Văn phòng Công ty	Số 4, Nguyễn Siêu, phường Bến Nghé, quận 1, TP. HCM
2	Khách sạn Du lịch Điện lực	Số 5/11, Nguyễn Siêu, phường Bến Nghé, quận 1, TP. HCM
3	Khách sạn Du lịch Điện lực Vũng Tàu	Số 147 Phan Chu Trinh, phường 2, TP Vũng Tàu
4	Chi nhánh Công ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Điện Lực - Sàn Giao dịch BĐS Ngôi nhà Tương Lai	Số 25 - 25A Tăng Bạt Hổ, quận Bình Thạnh, TP. HCM
5	Công ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Điện Lực - Chi nhánh Hà Nội	Số 89 Giang Văn Minh, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

4. Định hướng phát triển:

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Với hoạt động chính là lĩnh vực đầu tư, để thực hiện được những dự án đang có và tiếp tục tìm kiếm những dự án mới đem lại hiệu quả đầu tư cao.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Đối với hoạt động đầu tư: Hợp tác phát triển dự án với các đối tác chiến lược toàn diện, tìm kiếm những cơ hội đầu tư, tái cơ cấu các dự án kém hiệu quả.
- Đối với hoạt động kinh doanh du lịch, nhà hàng, khách sạn: Đầu tư nâng cấp Khách sạn Điện lực Vũng Tàu để nâng cao chất lượng dịch vụ, hình thành chuỗi giá trị nhà hàng, khách sạn với tiêu chuẩn cao cấp.

5. Các rủi ro:

a. Rủi ro kinh tế

Hoạt động sản xuất của một doanh nghiệp không chỉ chịu sự tác động từ những yếu tố bên trong mà còn chịu sự ảnh hưởng từ những yếu tố vĩ mô của nền kinh tế. Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro có hệ thống, trong đó các yếu tố vĩ mô cơ bản tác động đến hoạt động kinh doanh bao gồm tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, v.v. Sự biến động của các yếu tố này sẽ tác động một cách hệ thống tới đa số các ngành nghề kinh doanh trong nền kinh tế.

b. Rủi ro pháp luật

Mọi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp đều phải chịu sự chi phối của pháp luật.

Pháp luật tạo ra hệ thống, cơ sở để thị trường thương mại, kinh doanh hoạt động một cách công bằng, hợp lý và có nguyên tắc. Mọi thay đổi trong chính sách của chính phủ đều có tác động tới quá trình hoạt động của các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực nói riêng.

Hiện nay, Công ty đang hoạt động dưới loại hình Công ty cổ phần do đó công ty chịu sự quản lý từ các quy định pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, các luật Thuế, Luật chứng khoán, các quy định riêng tại Sở giao dịch chứng khoán và các quy định khác có liên quan.

Ngoài ra, kinh doanh dịch vụ lưu trú, bất động sản là ngành nghề kinh doanh có điều kiện nên Công ty cũng chịu ràng buộc của các chính sách và các quy định của pháp luật điển hình như Luật Du lịch, Luật Kinh doanh Bất động sản, các thủ tục pháp lý về đất đai, môi trường,... Chính vì sự ràng buộc này đã dẫn đến nhiều khó khăn cho Công ty mỗi khi Luật lại áp dụng các quy định khác nhau. Đồng thời, Hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện.

c. Rủi ro cạnh tranh

Cùng với sự phát triển của du lịch Việt Nam, hệ thống cơ sở lưu trú ngày càng được đầu tư, đổi mới theo hướng hiện đại, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Hệ thống cơ sở lưu trú du lịch trong nước ngày càng được mở rộng để đáp ứng nhu cầu đa dạng của du khách. Mức độ cạnh tranh ngành tương đối cao và đang có xu hướng tăng lên trước tình hình ngành du lịch và kinh doanh dịch vụ lưu trú ở Việt Nam đang ngày càng phát triển.

Hiện nay, có hàng nghìn doanh nghiệp đang kinh doanh trong lĩnh vực khách sạn tại Việt Nam. Ngoài các tập đoàn lớn trên thế giới chuyên quản lý và điều hành khách sạn còn có sự tham gia lâu đời từ các công ty trong nước. Các Công ty này với tiềm lực tài chính dồi dào, bề dày kinh nghiệm đã chiếm lĩnh thị trường, gia tăng sức ép cạnh tranh đối với Công ty. Bên cạnh đó, chất lượng dịch vụ của các cơ sở lưu trú đều được tiêu chuẩn hóa bằng những quy định cụ thể nên các khách sạn cạnh tranh với nhau bằng giá phòng và chất lượng dịch vụ. Cạnh tranh khiến giá dịch vụ thấp trong bối cảnh giá thành ngày càng cao, làm hiệu quả kinh doanh của Công ty thấp, thời gian thu hồi vốn lâu.

Các chiến lược, chính sách nâng cao năng lực cạnh tranh luôn được Công ty chú trọng nhằm đảm bảo thị phần Công ty. Cụ thể, Công ty triển khai các ứng dụng công nghệ hiện đại để việc quản lý phòng, check-in, check-out nhanh chóng, gia tăng sự hài lòng cho khách hàng. Đồng thời, Công ty không ngừng đầu tư, phát triển, hoàn thiện cơ sở hạ tầng hướng đến thu hút nhiều khách du lịch.

d. Rủi ro môi trường

Biến đổi khí hậu là một vấn đề thời sự và đang có sức tác động mạnh mẽ hơn so với dự báo. Du lịch Việt Nam với thế mạnh tập trung vào biển đảo sẽ đứng trước thách thức vô cùng lớn và khó lường trước ảnh hưởng của triều cường, mực nước biển dâng, bão, lũ lụt, lở đất,... Thời tiết khắc nghiệt đã tác động trực tiếp gây khó khăn, trở ngại tới ngành du

lịch nói chung và ngành dịch vụ lưu trú, bất động sản du lịch – nghỉ dưỡng nói riêng. Ngoài ra ô nhiễm môi trường cục bộ đang trở thành mối đe dọa đối với điểm đến du lịch nếu chậm có giải pháp kiểm soát thích đáng, nhất là du lịch sinh thái, du lịch xanh đang trở thành một xu hướng phổ biến hiện nay.

Chính vì vậy, yếu tố môi trường luôn được Công ty quan tâm hàng đầu. Bằng kinh nghiệm hơn 10 năm, Công ty luôn chú trọng đến phát triển du lịch bền vững, bảo vệ môi trường, bảo vệ tự nhiên, bảo tồn các giá trị văn hóa,... Khi triển khai dự án, Công ty luôn phân tích, dự báo tác động đến môi trường của dự án đầu tư để đưa ra biện pháp bảo vệ môi trường.

e. Rủi ro nguồn nhân lực

Tính chất của ngành dịch vụ lưu trú là luôn cần một lực lượng lao động chuyên nghiệp. Tuy nhiên, chất lượng nguồn nhân lực của Công ty vẫn còn nhiều bất cập, ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ, hiệu quả của công tác quản lý điều hành, công tác xúc tiến quảng bá thu hút khách hàng. Đặc biệt, sự biến động về nguồn nhân lực luôn diễn ra ở mức độ cao, lực lượng lao động giỏi, người có khả năng điều hành còn thiếu so với nhu cầu thực tế.

Chính vì vậy, Công ty luôn chuẩn bị sẵn sàng để giảm thiểu rủi ro này bằng cách chăm sóc tốt điều kiện làm việc và phúc lợi cho người lao động, thường xuyên chăm lo đào tạo nâng cao trình độ tay nghề của đội ngũ nhân viên. Tuyển dụng, phát hiện, bồi dưỡng và đào tạo các cấp quản lý trung gian. Bên cạnh đó, các cán bộ quản lý cấp cao của Công ty thường xuyên được đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ nâng cao năng lực quản lý.

f. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro kể trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng tuy ít khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc duy trì hoạt động kinh doanh của Công ty. Các rủi ro khác có thể kể đến đó là: thiên tai, lũ lụt, cháy nổ, chiến tranh, dịch bệnh... Để giảm thiểu các thiệt hại khi xảy ra rủi ro bất khả kháng Công ty đã có những phương án dự phòng như: lắp đặt các hệ thống báo cháy, chống cháy, lên các phương án dự phòng đối phó với các tình huống bất ngờ...

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH năm 2023	TH năm 2024	Kế hoạch năm 2024	%Tăng giảm so với năm trước	% TH 2024/KH năm 2024
1	Tổng doanh thu	28.239	40.593	30.000	144%	135,3%

2	Lợi nhuận trước thuế	(44.178)	(31.675)	1.000	72%	-3167,5%
3	Cổ tức	-	-	-	-	0,0%

Nhận xét:

Trong năm 2024, tổng doanh thu của Công ty đạt 40,6 tỷ đồng, tăng 12,6 tỷ đồng, tương ứng tăng 1.44% so với năm 2023.

Cơ cấu doanh thu

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	2023	2024
1	Doanh thu dịch vụ nhà hàng khách sạn	17.874	25.463
2	Doanh thu kinh doanh bất động sản		
3	Doanh thu bán hàng hóa		
4	Doanh thu cung cấp dịch vụ	9.216	15.130

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Hoàng Huy Hùng	Tổng Giám đốc	0	0%
2	Ông Trần Ngọc Thắng	Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	0	0%
3	Ông Vũ Xuân Lai	Phó Tổng Giám đốc	0	0%
4	Bà Lã Thị Vương Quý	Kế toán trưởng	0	0%

Lý lịch Ban điều hành:

1. Ông HOÀNG HUY HÙNG – TỔNG GIÁM ĐỐC

- ➔ Ngày sinh : 26/12/1985
- ➔ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- ➔ Quá trình công tác:

- 2007 -2008 Nhân viên kinh doanh CTCP Hoàng Hào
- 2008-2011 Quản lý kinh doanh CTCPmạng thanh toán Vina
- 2011 -nay Phó Tổng Giám đốc kinh doanh CTCPgiải pháp thanh toán Điện lực và Viễn thông; Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư nông nghiệp Thuận Phát, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực, Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP dịch vụ ECLIFE, Phó Tổng Giám đốc công ty CP công nghệ và thiết bị điện Hà Nội, Tổng Giám đốc công ty CP Giải pháp đầu tư Thái Sơn, Tổng Giám đốc Công ty CP giải pháp thanh toán Ecpay Global, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực.

♦ Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Phó Tổng Giám đốc kinh doanh Công ty Cổ phần giải pháp thanh toán Điện lực và Viễn thông;
- Tổng Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư nông nghiệp Thuận Phát.
- Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện Hà Nội
- Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP dịch vụ ECLIFE
- Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Giải pháp đầu tư Thái Sơn
- Tổng Giám đốc Công ty cổ phần giải pháp thanh toán Ecpay Global

♦ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 CP, chiếm 0% VDL

- Đại diện: 24.121.764 CP, chiếm 53.12% VDL
- Cá nhân sở hữu: 0 CP, chiếm 0% VDL

♦ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: CTCP Giải pháp Đầu tư Thái Sơn nơi ông Hoàng Huy Hùng làm TGD nắm giữ 9.121.764 CP tương ứng 20.09% VDL, Công ty CP công nghệ và thiết bị điện Hà Nội nơi ông Hoàng Huy Hùng làm Phó Tổng Giám đốc nắm giữ 15.000.000 CP tương ứng 33.03% VDL

2. Ông TRẦN NGỌC THẮNG– THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH HÀ NỘI

- ♦ Ngày sinh : 28/01/1983
- ♦ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ thông tin
- ♦ Quá trình công tác:

- 2011 - 2012 Trợ lý TGDCTCP Giải pháp thanh toán Điện lực và Viễn thông

- 2013 - 3/2015 Giám đốc công ty TNHH Đầu tư Nông nghiệp Thuận Phát
- 3/2015 – T7/2024 Tổng Giám đốc công ty cổ phần Khách sạn Bến Du Thuyền.

➤ Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Giải pháp thanh toán Điện lực và viễn thông
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Cá nhân sở hữu: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

3. Ông VŨ XUÂN LAI – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Ngày sinh : 20/11/1975
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:

- 2020 - nay Tổng Giám đốc Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện Hà Nội; Phó Tổng Giám đốc Công ty CP ĐT – TM – DV Điện lực

➤ Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Tổng Giám đốc Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện Hà Nội
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 15.000.000 CP, chiếm 0% VDL
- Đại diện Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện Hà Nội sở hữu: 15.000.000 CP, chiếm 33.03% VDL
- Cá nhân sở hữu: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

4. Bà LÃ THỊ VƯƠNG QUÝ – KẾ TOÁN TRƯỞNG

- Ngày sinh : 01/05/1986
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:

- 2010 - 2017 Kế toán tổng hợp tại CTCP công nghệ di động Thuận Phát
- 2017 - 2020 Kế toán tổng hợp tại CTCP Giải pháp Đầu tư Thái Sơn

- 2020 - nay

Kế toán trưởng CTCP Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ
Điện lực

- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- ❖ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Cá nhân sở hữu: 0 CP, chiếm 0% VDL
- ❖ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

a. Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2024:

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phùng Hoài Ngọc	Tổng Giám đốc Công ty CPĐT-TM – DV-ĐL kiêm Giám đốc CN Công ty CPĐT-TM – DV-ĐL – Khách sạn Du lịch Điện lực - kiêm Giám đốc CN Công ty CPĐT-TM – DV-ĐL – Giám đốc Khách sạn DL Điện lực Vũng Tàu- kiêm Giám đốc CN Công ty CPĐT-TM – DV-ĐL – Khách sạn Du lịch Điện lực - kiêm Giám đốc CN Công ty CPĐT-TM – DV-ĐL – Giám đốc CN Ninh Thuận	Miễn nhiệm từ ngày 16/12/2024
2	Hoàng Huy Hùng	Tổng Giám đốc Công ty CPĐT-TM – DV-ĐL kiêm Giám đốc CN Công ty CPĐT-TM – DV-ĐL – Khách sạn Du lịch Điện lực - kiêm Giám đốc CN Công ty CPĐT-TM – DV-ĐL – Giám đốc Khách sạn DL Điện lực Vũng Tàu- kiêm Giám đốc CN Công ty CPĐT-TM – DV-ĐL – Khách sạn Du lịch Điện lực - kiêm Giám đốc CN Công ty CPĐT-TM – DV-ĐL – Giám đốc CN Ninh Thuận	Bỏ nhiệm từ ngày 16/12/2024
3	Lai Hoàng Chương	Phó Tổng Giám đốc Công ty CPĐT-TM – DV-ĐL	Miễn nhiệm từ ngày 16/12/2024
4	Vũ Xuân Lai	Phó Tổng Giám đốc Công ty CPĐT-TM – DV-ĐL	Bỏ nhiệm từ ngày 16/12/2024

b. Số lượng cán bộ, nhân viên:

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A	Theo trình độ lao động		100%

1	Trình độ trên đại học		
2	Trình độ đại học, cao đẳng	12	92%
3	Tình độ THPT	01	8%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động		100%
1	Hợp đồng không thời hạn	12	92%
2	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	01	8%
C	Theo giới tính		100%
1	Nam	01	8%
2	Nữ	12	92%

Chính sách nhân sự

- Môi trường công việc Công ty bố trí văn phòng làm việc cho CBCNV khang trang, thoáng mát.
- Nghỉ phép, nghỉ Lễ, Tết: CBCNV được nghỉ Lễ và Tết theo quy định của Luật Lao động. Những CBCNV có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những CBCNV có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 5 năm làm việc tại Công ty, CBCNV được cộng thêm 1 ngày phép.
- Nghỉ ốm đau, thai sản: CBCNV Công ty khi nghỉ ốm sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động. Trong thời gian nghỉ thai sản (6 tháng) người lao động được nhận trợ cấp thai sản do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo quy định.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn:

Một số dự án lớn đang được thực hiện của EIN:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Dự án	Chủ đầu tư	Tổng vốn đầu tư	Chi phí xây dở dang
1	Dự án Cồn Khương	ECINVEST	213.000	31.182
2	Dự án Bãi Thơm - Phú Quốc	ECINVEST	1.084.000	1.610
3	Dự án KSĐL Đà Lạt - Lâm Đồng	ECINVEST	330.000	184
4	Dự án làng vườn và du lịch sinh thái huyện Củ Chi	ECINVEST	137.500	5.640
5	Dự án làng nghề hoa - cây cảnh -	ECINVEST	179.000	2.988

	cá kiếng huyện Cù Chi (36 ha)			
6	Dự án khách sạn Điện lực Phan Rang - Ninh Thuận	ECINVEST	70.000	23.057
7	Nhà máy điện mặt trời xã Cam Phước Tây - Nha Trang	ECINVEST	1.200.000	376
8	Nhà máy điện mặt trời xã Phước Hữu - tỉnh Ninh Thuận	ECINVEST	1.500.000	20
9	Dự án Thiên Đường nước Cần Thơ	ECINVEST	1.200.000	3.850
10	Cải tạo nâng cấp Khách sạn Vũng Tàu	ECINVEST	113.226	68.558
Tổng			3.426.726	137.466

b. Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty Cổ phần TMDV Xuất nhập khẩu và Du lịch Cuộc sống Việt có đội ngũ nhân viên có thâm niên và kinh nghiệm trong ngành trên dưới 10 năm kết hợp với một bộ máy tổ chức có phong cách làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, VIETLIFE TRAVEL đã tổ chức thành công nhiều tour du lịch trong và ngoài nước cho nhiều đơn vị khách hàng.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% 2024/2023
1	Tổng giá trị tài sản	1.226.794	1.197.632	98%
2	Doanh thu thuần	27.090	40.593	150%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(44.063)	(31.674)	72%
4	Lợi nhuận khác	(114)	(260)	228%
5	Lợi nhuận trước thuế	(44.466)	(31.936)	72%
6	Lợi nhuận sau thuế	(44.466)	(31.936)	72%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	0%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	1,23	1,19
(Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)			
Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	1,17	1,15
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn			
Vốn chủ sở hữu		403.137	371.201
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	0.58	1,12
(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)			
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,02	0,03
(Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)			
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) = Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân	%	-11%	-8%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu (ROS) = Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	-164	-79%
Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA) = Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân	%	-4%	-3%

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,23	1,19
Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,17	1,15
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	67%	69%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	204%	223%

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:

Hệ số thanh toán ngắn hạn và Hệ số thanh toán nhanh năm 2024 của Công ty là 1.19 và 1.15 lần, giảm nhẹ so với năm 2023 lần lượt là 1,23 và 1,17 lần.

Chỉ tiêu năng lực hoạt động:

Trong năm 2024, vòng quay hàng tồn kho giảm so với 2023 và vòng quay tổng tài sản không đổi.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty trong năm 2024 có tăng nhẹ so với 2023.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phiếu đã phát hành:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 45.407.161 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông:

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	45.391.441	453.914.410.000	99,97%
1	Cá nhân	21.235.776	212.357.760.000	46,77%
2	Tổ chức	24.155.665	241.556.650.000	53,20%
II	Cổ đông nước ngoài	15.720	157.200.000	0,03%
1	Cá nhân	15.720	157.200.000	0,03%
2	Tổ chức	0	0	0%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
Tổng cộng (II+III)		45.407.161	454.071.610.000	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%

c. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số giấy CN ĐKDN	Ngành nghề Kinh doanh	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/VĐL (%)
1	Công ty Cổ Phần Công nghệ và Thiết bị điện Hà Nội	Tầng 8, tòa nhà VIT, Số 519 đường Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	0105295960	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển...	15.000.000	33,03%
2	Công ty Cổ phần Giải pháp Đầu tư Thái Sơn	25-25A Tầng Bạt Hồ, Phường 11, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	1101356741	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao...	9.121.764	20,09%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Từ thời điểm thành lập đến nay, Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực đã trải qua 3 đợt tăng vốn sau:

Đơn vị tính: Đồng

Thời điểm	Giá trị tăng thêm	Vốn điều lệ thực góp	Hình thức tăng/giảm vốn	Ghi chú
07/2007	Thành lập công ty	275.131.250.000	Góp vốn bằng tiền mặt và tài sản	Giấy CNĐKKD lần đầu số 4103007426 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 30/07/2007.
2009	28.940.360.000	304.071.610.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	NQ số 06/NQ-ĐHĐCĐ-PIST ngày 14/05/2009; Công ty phát hành khi chưa nhận được giấy phép của UBCKNN, đã nộp phạt và điều chỉnh số vốn đã phát hành theo đúng yêu cầu của UBCKNN.
2020	150.000.000.000	454.071.610.000	Phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư	NQ số 15/NQ-EIN-ĐHĐCĐ ngày 24/07/2019. Công văn số 3565/UBCK-QLCB ngày 28/05/2020 Vv báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

a. Tác động lên môi trường:

Tổ chức Khí tượng Thế giới cảnh báo, với việc phát khí thải tiếp tục tăng cùng với nhiệt độ cao, con người sẽ phải hứng chịu thêm nhiều hiện tượng thời tiết cực đoan. Dưới tác động của biến đổi khí hậu, quá trình diễn ra từ từ như nhiệt độ tăng và nước biển dâng, quá trình xảy ra nhanh là sự gia tăng của hiện tượng thời tiết cực đoan. Phát thải khí nhà kính ngày càng tăng là nguyên nhân chủ yếu của xu thế ấm lên toàn cầu, tầng ozon bị phá

huỷ dẫn đến sự tăng cường độ bức xạ từ ngoại trên mặt đất, là nguyên nhân gây bệnh ung thư da và các bệnh về mắt.

Hiểu rõ được ảnh hưởng nghiêm trọng của vấn đề này, Công ty đặc biệt chú ý khuyến khích sáng kiến, sáng tạo về tiết kiệm năng lượng, xây dựng những kế hoạch nhằm giảm thiểu lượng khí nhà kính thải ra môi trường. Công ty đẩy mạnh truyền thông về vấn đề bảo vệ môi trường nhằm nâng cao ý thức của từng CBCNV trong Công ty.

b. Tiêu thụ năng lượng:

Nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cán bộ công nhân viên, việc truyền thông nội bộ được thực hiện thường xuyên và nghiêm túc. Toàn thể nhân viên công ty luôn ý thức trong việc thực hành tiết kiệm năng lượng vì mục tiêu phát triển bền vững của công ty.

c. Tiêu thụ nước:

Các nước trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đang phải đối mặt với nhiều thách thức liên quan đến nguồn nước. Ở nhiều nơi đã và đang xảy ra tình trạng lượng nước cung cấp bị suy giảm nghiêm trọng đi đôi với hiện tượng lũ lụt, nước biển dâng, triều cường, xâm nhập mặn, ... Các hiện tượng này ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống của người dân và ảnh hưởng đến nguồn cung nước của công ty. Hiểu được vấn đề này, công ty chủ động thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro ô nhiễm nguồn nước bằng việc nâng cấp hệ thống xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường, bảo vệ môi trường sống, khuyến khích cán bộ công nhân viên sử dụng tiết kiệm nước.

d. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Kể từ khi chính thức hoạt động cho đến nay, Công ty luôn tuân thủ pháp luật và các quy định về bảo vệ môi trường, do đó chưa bị xử phạt về việc vi phạm liên quan đến môi trường.

e. Chính sách liên quan đến người lao động:

- Chế độ làm việc của Công ty luôn đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của Bộ Luật lao động và thực hiện các chế độ đãi ngộ phù hợp cho người lao động đảm bảo theo quy định của pháp luật về sử dụng lao động. Công ty luôn khuyến khích người lao động nghỉ phép và nghỉ lễ, tết theo đúng quy định.

f. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty luôn thực hiện tốt trách nhiệm của mình đối với cộng đồng địa phương tại địa bàn kinh doanh. Công ty luôn cam kết đóng góp vào sự phát triển kinh tế bền vững, cải thiện chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây:

- Thuận lợi:

Các cán bộ công nhân viên Công ty tiếp tục gắn bó lâu dài; nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, tin tưởng vào định hướng phát triển lâu dài của Ban điều hành.

- **Khó khăn:**

Tình hình kinh tế thế giới trong năm 2024 gặp nhiều khó khăn, GDP thế giới ghi nhận tăng trưởng âm. Nhiều doanh nghiệp lớn tuyên bố phá sản, hàng nghìn người lao động trở thành thất nghiệp, dẫn đến các doanh nghiệp của Việt Nam gặp nhiều khó khăn; trong đó có EIN.

1. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản :

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng/giảm so với năm trước
Tài sản ngắn hạn	926.668	899.511	-2,93%
Tài sản dài hạn	300.126	298.121	-0,67%
Tổng tài sản	1.271.619	1.226.794	-3,60%

Tính đến 31/12/2024, tổng tài sản của ECINVEST đạt 1.226.794 tỷ đồng, giảm 44.825 tỷ đồng so với 2023.

b. Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng/giảm so với năm trước
Nợ ngắn hạn	752.137	754.911	0,37%
Nợ dài hạn	71.520	71.520	0,00%
Tổng nợ phải trả	823.657	826.431	0,37%

Tổng nợ phải trả của ECINVEST cuối năm 2024 ghi nhận 826,431 tỷ đồng, tăng 2,774 tỷ đồng so với năm 2023.

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

❖ **Về cơ cấu tổ chức:** Trong năm, công ty đã sắp xếp lại bộ máy tổ chức và nhân sự của các phòng ban cho phù hợp với thực tiễn hoạt động của công ty

❖ **Về chính sách:**

Nhờ thực hiện chính sách bán hàng, phân phối hợp lý và linh hoạt, công ty vẫn giữ vững được thị phần của mình và có mối quan hệ tốt đẹp với những khách hàng thân thiết

❖ **Về quản lý**

Công ty nhanh chóng áp dụng các cải tiến công nghệ thông tin trong quản trị kinh doanh, quan hệ cổ đông và quan hệ khách hàng.

Công ty xây dựng văn hoá, môi trường làm việc dựa trên cơ sở tất cả CBCNV đồng thuận và tôn trọng lẫn nhau; Các buổi họp cũng được tổ chức nhằm chia sẻ những giá trị tinh thần - vật chất, những khó khăn của cán bộ công nhân viên trong quá trình làm việc để Ban điều hành nắm tình hình và đưa ra giải pháp.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong tương lai hoạt động chiến lược trọng tâm của Công ty là khai thác hiệu quả lĩnh vực dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế, dịch vụ lưu trú, các dịch vụ ngành điện.

Song song với đầu tư vào dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế, dịch vụ lưu trú, các dịch vụ ngành điện. Công ty cũng lên kế hoạch duy trì hoạt động kinh doanh bất động sản và các dịch vụ thương mại xuất nhập khẩu khác nhau, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh thông suốt, đảm bảo duy trì việc làm ổn định cho người lao động, phát huy thương hiệu của mình, không ngừng tăng trưởng doanh số và lợi nhuận.

4. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (Không có)

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

- Về hoạt động kinh doanh

Năm 2024 có thể được xem như một năm khó khăn của Công ty, khiến các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong năm 2024 chưa đạt được kế hoạch do ĐHCĐ thường niên thông qua. Hội đồng quản trị đã có những cố gắng về việc đưa ra chính sách, phương hướng, chiến lược phát triển cho công ty. Bên cạnh đó còn có sự đóng góp của Ban điều hành và toàn thể cán bộ người lao động ở công ty đã đồng lòng chung sức với HĐQT để vượt qua giai đoạn khó khăn nhất này.

- Về môi trường và xã hội

Thực hiện tốt trách nhiệm về môi trường và xã hội luôn là định hướng chiến lược cốt lõi của Hội đồng quản trị ECINVEST.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng Quản trị thường xuyên giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư đã được Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị thông qua.

Trong quá trình thực hiện quyền hạn và trách nhiệm, Hội đồng quản trị luôn tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, xem xét, khuyến nghị, chỉ đạo để Ban Tổng giám đốc điều hành một cách tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông.

Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động của Công ty theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, thường xuyên báo cáo, trao đổi với Hội đồng Quản trị và có những điều chỉnh kịp thời đảm bảo đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị sẽ cố gắng về việc đưa ra chính sách, phương hướng, chiến lược phát triển cho công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành phần và cơ cấu HĐQT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Bùi Tuấn Anh	Chủ tịch HĐQT	0	0%
2	Ông Phùng Hoài Ngọc	Thành viên HĐQT	0	0%
3	Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên HĐQT	0	0%
4	Ông Trần Ngọc Thắng	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc chi nhánh Hà Nội	0	0%

1. Ông BUI TUẤN ANH- CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

➤ Ngày sinh : 02/09/1975

➤ Trình độ chuyên môn: Đại học

➤ Quá trình công tác:

- 2023 - nay

Tổng Giám đốc công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Mirea, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực

➤ Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Tổng Giám đốc công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Mirea.

➤ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 CP, chiếm 0% VDL

- Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL

- Cá nhân sở hữu: 0 CP, chiếm 0% VDL

➤ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

2. Ông NGUYỄN VĂN HIẾU – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

➤ Ngày sinh : 06/05/1982

➤ Trình độ chuyên môn: Đại học

➤ Quá trình công tác:

- 2017 -2022

Công ty cổ phần Đầu tư Skyland

- 2023 - nay

Công ty TNHH BNB Hà Nội

➤ Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Phó Chủ tịch HĐQT của công ty TNHH BNB Hà Nội.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Cá nhân sở hữu: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

3. Ông PHÙNG HOÀI NGỌC – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Ngày sinh : 11/08/1985
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại ngữ
- Quá trình công tác:

- 2007 – 2010 Làm việc tại CTCP Phần mềm Kim Long
- 2010 – nay Làm việc tại CTCP Giải pháp thanh toán Điện lực và Viễn thông; CTCP Giải pháp Đầu tư Thái Sơn; công ty TNHH Đầu tư công nghệ TMDV Hòa Bình; Công ty TNHH TM xăng dầu Hòa Bình; chi nhánh công ty TNHH Đầu tư nông nghiệp Thuận Phát; Công ty CP công nghệ và thiết bị điện Hà Nội; CTCP Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực

➤ Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Đầu tư công nghệ thương mại dịch vụ Hòa Bình;
- Giám đốc công ty TNHH thương mại xăng dầu Hòa Bình
- Giám đốc chi nhánh công ty TNHH Đầu tư nông nghiệp Thuận Phát
- Thành viên HĐQT Công ty CP Vàng bạc đá quý Bến Thành
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Cá nhân sở hữu: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

b. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm

Năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đã bám sát triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua. Hội đồng quản trị với tinh thần trách nhiệm cao, tập trung giải quyết khó khăn, chỉ đạo kịp thời, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong mọi lĩnh vực. HĐQT đã tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và tình hình thực tế của Công ty.

- Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bùi Tuấn Anh	Chủ tịch HĐQT	06	100%	Bỏ nhiệm từ ngày 28/06/2024
2	Phùng Hoài Ngọc	Thành viên HĐQT	08	89%	
3	Trần Ngọc Thắng	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc CN Hà Nội	09	100%	
4	Phạm Minh Khánh	Thành viên HĐQT	08	89%	
5	Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên HĐQT	06	100%	Bỏ nhiệm từ ngày 28/06/2024
6	Hoàng Huy Hùng	Thành viên HĐQT	01	50%	Miễn nhiệm từ ngày 28/06/2024
7	Hồ Quốc Cường	Thành viên HĐQT	01	50%	Miễn nhiệm từ ngày 28/06/2024

- Nội dung và kết quả của các cuộc họp.

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	06/NQ-EIN-HĐQT	26/04/2024	Nghị quyết Hội đồng quản trị gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
2	07/QĐ-EIN-HĐQT	03/05/2024	Quyết định Hội đồng quản trị về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

3	09/NQ-ĐHĐCĐ	28/06/2024	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
4	11/NQ-EIN-HĐQT	01/07/2024	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm lại bà Lê Thị Vương Quý giữ chức Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực
5	13/NQ-EIN-HĐQT	04/07/2024	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc bầu ông Bùi Tuấn Anh là Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2024 thay cho ông Phạm Minh Khánh.
6	17/NQ-EIN-HĐQT	30/07/2024	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc thống nhất chọn Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCs) là đơn vị soát xét BCTC 6 tháng và kiểm toán BCTC năm 2024 của Công ty CP Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực.
7	19/NQ-EIN-HĐQT	04/11/2024	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm ông Hoàng Huy Hùng giữ chức Tổng Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực kể từ ngày 04/11/2024.
8	20/QĐ-EIN-HĐQT	04/11/2024	Quyết định Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm ông Hoàng Huy Hùng giữ chức Tổng Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực kể từ ngày 04/11/2024.
9	23/NQ-EIN-HĐQT	16/12/2024	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm người đứng đầu chi nhánh – Giám đốc chi nhánh và Phó tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực kể từ ngày 16/12/2024.
10	24/NQ-EIN-HĐQT	16/12/2024	Quyết định Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm người đứng đầu chi nhánh – Giám đốc chi nhánh và Phó tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực kể từ ngày 16/12/2024.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Không có

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

Không có

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Lê Ngọc Quỳnh	Trưởng Ban Kiểm soát	0	0%
2	Ông Nguyễn Long	Kiểm soát viên	0	0%

	Hung			
3	Bà Nguyễn Thị Cẩm Hà	Kiểm soát viên	0	0%

1. Bà LÊ NGỌC QUỲNH- TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

- Ngày sinh : 17/04/1989
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 2012 - 2015 Kế toán viên Công ty TNHH Đầu tư nông nghiệp Thuận Phát
 - 2015 - nay Kế toán trưởng Công ty TNHH Thảo Dược Hoàng Liên
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:
 - Kế toán trưởng công ty TNHH Thảo dược Hoàng Liên.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Cá nhân sở hữu: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

2. Ông NGUYỄN LONG HƯNG – KIỂM SOÁT VIÊN

- Ngày sinh : 20/03/1988
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:
 - 2010 - 2019 Làm việc tại Trung tâm VH – TDTT huyện Vĩnh Thạnh
 - 2022 - nay Làm việc tại Công ty CP vàng bạc đá quý Bến Thành
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Cá nhân sở hữu: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

3. Bà NGUYỄN THỊ CẨM HÀ – KIỂM SOÁT VIÊN

- Ngày sinh : 11/04/1984

➤ **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân

➤ **Quá trình công tác:**

- Từ 2007 – 2011 Làm việc tại Công ty cổ phần Việt Nam Xanh
- Từ 2011– 2013 Làm việc tại Công ty TNHH Nhật Huy
- Từ 2014– 2021 Làm việc tại Công ty CP giải pháp phần mềm Hanel
- Từ 2021– Nay Làm việc tại Công ty CP Khách sạn Bến Du Thuyền

➤ **Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:**

- Kế toán trưởng công ty cổ phần giải pháp thanh toán Điện lực và Viễn thông
- Kế toán trưởng công ty CP Khách sạn Bến Du Thuyền

➤ **Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 0 CP, chiếm 0% VDL

- Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Cá nhân sở hữu: 0 CP, chiếm 0% VDL

➤ **Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:** Không có

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát trong năm
- + Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.
- + Xem xét thủ tục pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý Công ty.
- + Kiểm tra công tác xây dựng cơ bản, triển khai các dự án tại Công ty
- + HĐQT và Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt công tác phối hợp với Ban kiểm soát, tạo mọi điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện công tác kiểm tra giám sát.
- + Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp HĐQT, tham gia góp ý kiến một số nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản trị Công ty nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các Quyết định của HĐQT và Tổng Giám đốc, giúp cho công tác kiểm tra, giám sát kịp thời và thuận tiện hơn.
- Nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
-----	-------------------	---------	---------------------------------	----------------------------	----------------------------



1	Bà Lê Ngọc Quỳnh	Trưởng Ban Kiểm soát	02	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Cẩm Hà	Kiểm soát viên	02	100%	
3	Ông Nguyễn Long Hưng	Kiểm soát viên	02	100%	

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Tiền lương, thù lao	Chức danh	Năm nay
1	Ông Bùi Tuấn Anh	Chủ tịch HĐQT	46.666.662
2	Ông Phạm Minh Khánh	Thành viên HĐQT	113.333.328
3	Ông Phùng Hoài Ngọc	Thành viên HĐQT	725.281.330
4	Ông Trần Ngọc Thắng	Thành viên HĐQT	93.333.330
5	Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên HĐQT	33.333.330
6	Ông Hồ Quốc Cường	Thành viên HĐQT	60.000.000
7	Ông Hoàng Huy Hùng	Thành viên HĐQT	60.000.000
8	Ông Lai Hoàng Chương	Phó Tổng giám đốc	344.792.000
9	Bà Lê Ngọc Quỳnh	Ban kiểm soát	53.333.328
10	Bà Nguyễn Thị Cẩm Hà	Ban kiểm soát	33.333.330
11	Ông Nguyễn Long Hưng	Ban kiểm soát	33.333.330

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

Công ty Cổ phần Giải pháp thanh toán Điện lực và Viễn Thông	Thu tiền	45.711.890
Công ty TNHH Mạnh Điện Phú Quốc	Cung cấp dịch vụ	2.462.222
	Thu tiền	2.640.000
Công ty Cổ phần Khách Sạn Bến Du Thuyền	Cung cấp dịch vụ	63.717.224

Thu tiền

67.929.000

Cho đến ngày lập Báo cáo tài chính, các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan như s

Bên liên quan	Nội dung	Giá trị
Công ty TNHH Đầu tư Công nghệ TMDV Hòa Bình	Nợ phải thu	183.681.415
	Nợ phải trả	42.299.692.798
Công ty TNHH Đầu tư nông nghiệp Thuận Phát	Nợ phải thu	45.421.914.102
	Nợ phải trả	435.311.335.294
Công ty Cổ phần Giải pháp Đầu tư Thái Sơn	Nợ phải thu	
	Nợ phải trả	46.971.350.815
Công ty CP Công nghệ và Thiết bị điện Hà Nội	Nợ phải thu	5.772.264.367
	Nợ phải trả	22.372.760.773
Công ty Cổ phần Dịch vụ Eclife	Nợ phải thu	
	Nợ phải trả	36.743.000
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Bến Thành Dubai	Nợ phải thu	16.790.610.574
	Nợ phải trả	4.773.760.002
Công ty TNHH Mạnh Điện Phú Quốc	Nợ phải thu	30.545.370
	Nợ phải	780.000.000
Công ty Cổ phần Giải pháp thanh toán Điện lực và Viễn Thông	Nợ phải thu	80.995.903.850
	Hợp tác đầu tư	796.312.950.911

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Việc quản trị Công ty luôn được Doanh nghiệp quan tâm, chú trọng hàng đầu và đã thực thi theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty nhằm đảm bảo thực hiện các hoạt động của Công ty một cách hiệu quả nhất. Vì mục tiêu, lợi ích của Công ty và cổ đông, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của Công ty một cách chặt chẽ, khuyến khích Công ty sử dụng các nguồn lực một cách tốt nhất.

- Công ty đã ban hành hệ thống các quy chế quản lý nội bộ một cách chặt chẽ, căn trọng trên cơ sở thực tiễn doanh nghiệp và phù hợp với qui định của pháp luật. Thông qua các

các ý kiến đóng góp nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt để kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp một cách minh bạch và hiệu quả, góp phần đảm bảo lợi ích hài hòa giữa cổ đông và Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Hoàng Huy Hùng



Member of MSI Global Alliance

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Đơn vị kiểm toán:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)
THÀNH VIÊN CỦA TỔ CHỨC KIỂM TOÁN QUỐC TẾ MSI GLOBAL ALLIANCE
29 Võ Thị Sáu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Tel: (028) 3820 5944 - 3820 5947; Fax: (028) 3820 5942

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02 - 04
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	05 - 05
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
- Bảng cân đối kế toán hợp nhất	06 - 09
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	10 - 10
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	11 - 12
- Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	13 - 42

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thương Mại Dịch vụ Điện Lực (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

I. CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Điện Lực có tên giao dịch là Electricity Investment - Service - Trade Joint Stock Company và tên viết tắt là ECINVEST được hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty cổ phần số 0305128163 ngày 30 tháng 7 năm 2007 và thay đổi lần thứ 9 vào ngày 02 tháng 12 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh : 841.000.000.000 VND
Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2024 : 454.071.610.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại: 04 Nguyễn Siêu, phường Bến Nghé, quận 1, TP. HCM.
Địa chỉ giao dịch : Tầng 2, Toà nhà BTJ, 86-88 Nguyễn Hữu Cầu, phường Tân Định, quận 1, TP. HCM.

2. Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất, thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp các ngành nghề kinh doanh chính của Công ty như sau:
Kinh doanh nhà hàng, khách sạn (không kinh doanh nhà hàng, khách sạn tại trụ sở);
Bán buôn sắt, thép, kim loại khác (trừ mua bán vàng miếng);
Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế;
Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng, kho bãi;
Dịch vụ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản; tư vấn đầu thầu;
Cho thuê văn phòng, kho bãi. Kinh doanh dịch vụ vui chơi (không hoạt động tại trụ sở)
Đại lý bảo hiểm, đại lý thu đổi ngoại tệ, đại lý bán vé máy bay;
Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch;
Bán buôn khác.

4. Cấu trúc doanh nghiệp

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
		Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm

Công ty con:

Công ty Cổ phần TMDV Xuất nhập khẩu và Du lịch Cuộc sống Việt	Tầng 2, Toà nhà BTJ, 86-88 Nguyễn Hữu Cầu, phường Tân	100,0%	100,0%	100,0%	100,0%
---	---	--------	--------	--------	--------

Công ty liên kết: không có

Cơ sở đồng kiểm soát: không có

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

Tên	Địa chỉ
Khách sạn Du lịch Điện lực	Số 5/11, Nguyễn Siêu, phường Bến Nghé, quận 1, TP. HCM.
Khách sạn Du lịch Điện lực Vũng Tàu	Số 147 Phan Chu Trinh, phường 2, TP Vũng Tàu.
Chi nhánh Công ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Điện Lực - Sàn Giao dịch BĐS Ngôi nhà Tương Lai	Số 25 - 25A Tăng Bạt Hổ, quận Bình Thạnh, TP. HCM.

Công ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Điện Lực - Chi nhánh Hà Nội (hạch toán độc lập)	Số 89 Giang Văn Minh, quận Ba Đình, TP. Hà Nội.
---	---

Công ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Điện Lực - Chi nhánh Ninh Thuận	142/2/7 Trịnh Hoài Đức, khu phố 4, phường Mỹ Hải, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.
---	---

II. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày 31/12/2024 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT VÀ ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Hội đồng Quản trị

Ông	BÙI TUẤN ANH	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 04/07/2024
Ông	PHẠM MINH KHÁNH	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 04/07/2024
			Đơn từ nhiệm thành viên ngày 31/12/2024
Ông	PHÙNG HOÀI NGỌC	Thành viên	
Ông	TRẦN NGỌC THẮNG	Thành viên	
Ông	NGUYỄN VĂN HIẾU	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28/06/2024
Ông	HOÀNG HUY HÙNG	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 28/06/2024
Ông	HỒ QUỐC CƯỜNG	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 28/06/2024

Ban Kiểm soát

Bà	LÊ NGỌC QUỲNH	Trưởng ban
Bà	NGUYỄN THỊ CẨM HÀ	Thành viên
Ông	NGUYỄN LONG HƯNG	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông	HOÀNG HUY HÙNG	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04/11/2024
Ông	PHÙNG HOÀI NGỌC	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 04/11/2024
Ông	LAI HOÀNG CHUÔNG	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 06/12/2024
Ông	VŨ XUÂN LAI	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06/12/2024
Ông	TRẦN NGỌC THẮNG	Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	

Kế toán trưởng

Bà	LÃ THỊ VƯƠNG QUỲ
----	------------------

Đại diện pháp luật

Ông	HOÀNG HUY HÙNG
-----	----------------

Theo danh sách trên, không ai trong Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc sử dụng quyền lực mà họ được giao trong việc quản lý, điều hành Công ty để có được bất kỳ một lợi ích nào khác ngoài những lợi ích thông thường từ việc nắm giữ cổ phiếu như các cổ đông khác.

IV. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) được bổ nhiệm thực hiện công tác kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

V. CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán đang áp dụng được Công ty tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất này;

- Lập các báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm 2024, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

VI. PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chúng tôi, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thương Mại Dịch vụ Điện Lực phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

Duyệt, ngày 27 tháng 03 năm 2025

TM. Ban Tổng Giám đốc



Tổng Giám đốc
HOÀNG HUY HÙNG



Số: A.24../BCKT-TC/2025/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị, và Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương Mại Dịch vụ Điện Lực, được lập ngày 27/03/2025, từ trang 06 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương Mại Dịch vụ Điện Lực tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)

Phó Tổng Giám đốc



Võ Thị Mỹ Hương

Số GCN ĐKHN Kiểm toán: 0858-2023-142-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Kiểm toán viên

Trần Nguyễn Hoàng Mai

Số GCN ĐKHN Kiểm toán: 1755-2023-142-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		899.511.361.955	926.668.171.390
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	278.523.477	258.499.889
Tiền	111		278.523.477	258.499.889
Các khoản tương đương tiền	112			
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		787.419.562.034	796.312.950.911
Chứng khoán kinh doanh	121			
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(8.893.388.877)	
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.4	796.312.950.911	796.312.950.911
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		71.072.824.950	69.152.059.024
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	7.934.386.619	8.880.002.314
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	25.834.701.254	25.931.642.566
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	121.924.323.082	119.917.276.649
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(104.765.120.802)	(85.576.862.505)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.6	20.144.534.797	
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	29.004.465.788	49.165.187.856
Hàng tồn kho	141		29.004.465.788	49.165.187.856
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		11.735.985.706	11.779.473.710
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.13		8.879.169
Thuế GTGT được khấu trừ	152		10.217.279.691	10.251.888.526
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	1.518.706.015	1.518.706.015
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154			
Tài sản ngắn hạn khác	155			

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		298.120.692.529	300.125.834.860
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		91.964.845.364	91.964.845.364
Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
Trả trước cho người bán dài hạn	212			
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
Phải thu nội bộ dài hạn	214			
Phải thu về cho vay dài hạn	215			
Phải thu dài hạn khác	216	V.5	91.964.845.364	91.964.845.364
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			
II. Tài sản cố định	220		54.707.271.659	56.583.050.891
Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	9.890.836.695	10.501.210.707
- Nguyên giá	222		28.425.894.089	30.261.121.365
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(18.535.057.394)	(19.759.910.658)
Tài sản cố định thuê tài chính	224			
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế	226			
Tài sản cố định vô hình	227	V.11	44.816.434.964	46.081.840.184
- Nguyên giá	228		56.374.580.642	56.374.580.642
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(11.558.145.678)	(10.292.740.458)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	10.982.545.718	11.187.206.450
- Nguyên giá	231		13.984.236.454	13.984.236.454
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(3.001.690.736)	(2.797.030.004)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		137.466.029.788	137.390.732.155
Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241			
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	137.466.029.788	137.390.732.155
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.000.000.000	3.000.000.000
Đầu tư vào công ty con	251			
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252			
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.4	3.000.000.000	3.000.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254			
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
VI. Tài sản dài hạn khác	260			
Chi phí trả trước dài hạn	261			
Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262			
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
Tài sản dài hạn khác	268			
Lợi thế thương mại	269			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.197.632.054.484	1.226.794.006.250

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		826.431.263.426	823.657.280.972
I. Nợ ngắn hạn	310		754.910.835.313	752.136.852.859
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	7.515.975.279	10.909.678.482
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	28.694.839.749	28.837.178.749
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	7.107.048.431	7.858.570.489
Phải trả người lao động	314		2.878.113.384	2.209.959.729
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	12.937.889.993	8.976.287.324
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19	599.435.570.720	597.003.780.329
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13	96.132.456.167	96.132.456.167
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		208.941.590	208.941.590
Quỹ bình ổn giá	323			
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324			
II. Nợ dài hạn	330		71.520.428.113	71.520.428.113
Phải trả người bán dài hạn	331			
Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
Chi phí phải trả dài hạn	333			
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
Phải trả nội bộ dài hạn	335			
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336			
Phải trả dài hạn khác	337			
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13	71.520.428.113	71.520.428.113
Trái phiếu chuyển đổi	339			
Cổ phiếu ưu đãi	340			
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			
Dự phòng phải trả dài hạn	342			
Quỹ phát triển khoa học, công nghệ	343			

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		371.200.791.058	403.136.725.278
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	371.200.791.058	403.136.725.278
Vốn góp của chủ sở hữu	411		454.071.610.000	454.071.610.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		454.071.610.000	454.071.610.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
Thặng dư vốn cổ phần	412		1.000.000.000	1.000.000.000
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
Vốn khác của chủ sở hữu	414			
Cổ phiếu quỹ	415			
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
Quỹ đầu tư phát triển	418		2.773.035.995	2.773.035.995
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(86.643.854.937)	(54.707.920.717)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(54.707.920.717)	(10.241.823.128)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(31.935.934.220)	(44.466.097.589)
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
Nguồn kinh phí	431			
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.197.632.054.484	1.226.794.006.250

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 27 tháng 03 năm 2025

Tổng Giám đốc

LÃ THỊ VƯƠNG QUÝ

LÃ THỊ VƯƠNG QUÝ

HOÀNG HUY HÙNG



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Năm 2024

			Đơn vị tính: VND	
Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	40.592.641.745	27.090.455.033
Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		40.592.641.745	27.090.455.033
Giá vốn hàng bán	11	VI.2	32.473.935.103	23.660.538.667
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		8.118.706.642	3.429.916.366
Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	483.137	1.149.549.410
Chi phí tài chính	22	VI.4	12.815.710.262	4.359.067.467
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.922.321.385	4.359.067.467
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24			
Chi phí bán hàng	25	VI.7	3.712.500	337.500
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	26.974.727.844	44.283.086.235
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		(31.674.960.827)	(44.063.025.426)
Thu nhập khác	31	VI.5	538.209.616	2.367.693
Chi phí khác	32	VI.6	799.183.009	117.007.417
Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(260.973.393)	(114.639.724)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(31.935.934.220)	(44.177.665.150)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9		288.432.439
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		(31.935.934.220)	(44.466.097.589)
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		(31.935.934.220)	(44.466.097.589)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62			
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	(703)	(979)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			

Lập, ngày 27 tháng 03 năm 2025
Tổng Giám đốc

Người lập biểu

Kế toán trưởng

LÃ THỊ VƯƠNG QUÝ

LÃ THỊ VƯƠNG QUÝ



HOÀNG HUY HÙNG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		(31.935.934.220)	(44.177.665.150)
Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		2.080.439.964	2.080.439.964
- Các khoản dự phòng	03		28.081.647.174	35.825.570.398
- (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04			
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(275.021)	(1.149.549.410)
- Chi phí lãi vay	06		3.922.321.385	4.359.067.467
- Các khoản điều chỉnh khác	07			
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		2.148.199.282	(3.062.136.731)
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		(21.629.970.944)	6.862.326.102
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		20.160.722.068	83.676.619
- (Tăng)/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(1.137.391.031)	3.925.204.648
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		8.879.169	8.134.922
- (Tăng)/giảm chứng khoán kinh doanh	13			
- Tiền lãi vay đã trả	14			(426.000.000)
- Thuế TNDN đã nộp	15			
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16			
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17			(275.298.928)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(449.561.456)	7.115.906.632
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(75.297.633)	(335.430.385)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		555.555.556	
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		275.021	1.816.843.833
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		480.532.944	1.481.413.448

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
Tiền thu từ đi vay	33			
Tiền trả nợ gốc vay	34			(8.474.000.000)
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(10.947.900)	(32.534.400)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(10.947.900)	(8.506.534.400)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50		20.023.588	90.785.680
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	258.499.889	167.714.209
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	V.1	278.523.477	258.499.889

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 27 tháng 03 năm 2025

Tổng Giám đốc

LÃ THỊ VƯƠNG QUÝ

LÃ THỊ VƯƠNG QUÝ



HOÀNG HUY HÙNG